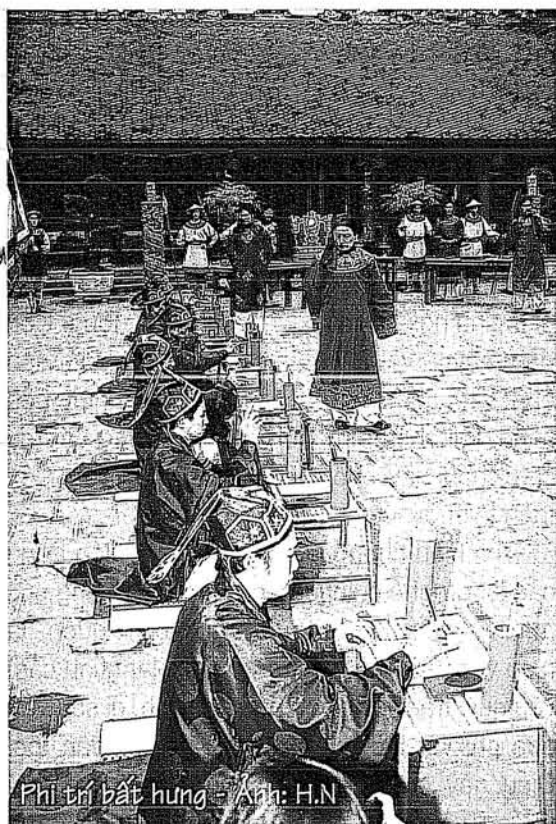


Làng văn, làng khoa bảng - nét đẹp văn hoá Cổ truyền ở tỉnh Thanh

HOÀNG MINH TƯỜNG*



Phi trí bất hưng - Ảnh: H.N

Người xưa đã dạy: "Phi trí bất hưng, phi thương bất phú, phi công bất hoạt, phi nông bất ổn...". Trí đứng đầu của mọi sự, đó là nền tảng của một nước Việt Nam văn hiến, Nguyễn Trãi đã từng viết: "Như nước Đại Việt ta từ trước, vốn xưng nền văn hiến đã lâu". Nền văn hiến ấy trải qua lịch sử dựng nước và giữ nước vẻ vang của dân tộc đã được các thế hệ người Việt Nam tạo nên, trong đó cần ghi nhận sự đóng góp của các làng xã cổ truyền và các giá trị văn hoá vật chất, tinh thần của nó.

Văn hoá làng với những giá trị đã được định hình trong chiều dài lịch sử, được cộng đồng làng xã sáng tạo ra, tồn tại, lưu giữ thành truyền thống.

Các làng văn hoá cổ truyền Việt Nam, cũng như ở xứ Thanh xưa kia, gồm có làng nghề,

làng chợ, làng thuỷ cơ, làng văn, làng võ... hàm chứa nhiều giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể độc đáo, mang những nét riêng để tạo nên sắc thái đặc sắc của mỗi miền quê. Làng khoa bảng, làng văn là kết quả của nền giáo dục, tuyển bổ quan lại cho nhà nước quân chủ qua con đường khoa cử Nho học. Làng văn cũng như mọi làng quê khác, êm đềm ổn định sau lũy tre làng và rặng dừa xanh bốn mùa lộng gió. Ở nơi ấy đã chứng kiến biết bao con người bình thường, giản dị, nhưng có hoài bão và khát vọng lớn lao, họ muốn góp sức mình làm cho làng quê, làm cho cảnh sắc con người ngày càng đổi mới, giàu nghĩa nhân văn.

Xưa kia những người dân quê "chân lấm, tay bùn" phần lớn thất học, bởi vì điều kiện kinh tế khó khăn, kiếm đủ miếng cơm, manh áo đã khó, nói gì đến chuyện học hành. Những "cửa Khổng, sân Trình" chỉ dành riêng cho con em những nhà quyền quý, khá giả, quan lại, còn con em nhà nghèo thì hoạ hoàn lấm mới chen chân được tới chốn trường thi.

Mặc dù rất hiếm cơ may để được học hành thi cử, nhưng bù lại ở miền quê nào cũng không thiếu những người dân và con em của họ rất sáng dạ, ham học hành. Họ học ở trường đời, học trong làng xã, trong dân gian và học với các ông đồ, đến khi có cơ hội, họ thường là những người thành đạt, vừa có trí lại có nhân, đức, tài toàn diện, học trò ở làng quê mang trong mình tư tưởng cao cả: học để "thành danh, lập ngôn, lập công, lập đức" đem tài năng thi thố với đời, chứ không chỉ mong vinh thân, phì gia, đó chính là động cơ thúc đẩy họ gắng công học tập.

Xứ Thanh là một miền quê văn hiến. Từ miền biển đến núi cao, từ trung du đến đồng bằng, người Việt cũng như đồng bào các tộc

* PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ VH-TT THANH HOÁ

người thiếu số, bất cứ ở đâu, tới làng bản nào chúng ta cũng đều bắt gặp đất khoa bảng, người hiền tài ham học hỏi, luôn luôn hiển hiện. Thanh Hoá có nhiều vùng đất học, nhiều làng văn nổi tiếng đã đi vào tục ngữ, phương ngôn, lưu truyền từ đời này sang đời khác:

- Mẹo mực Quảng Xương, văn chương Hoằng hoá

- Thi Hoằng Hoá, khoá Đông Sơn

- Giấy làng Mơ, thơ Hoằng Hoá.

...

Xứ Thanh có nhiều người đỗ đạt, làm quan, dạy học... và nhiều khi làng chỉ có một nhà thơ, nhà văn, người chép sử có tiếng là làng đó được coi như có truyền thống văn chương, như: làng Tường Vân (Định Thành – Yên Định) với Khương Công Phụ (Lưỡng quốc trạng nguyên), làng Giáp Nổ (Nguyên Bình-Tĩnh Gia) có Đào Duy Từ (văn võ song toàn)... đã làm rạng danh cho xóm, thôn, làng, xã.

Phần lớn những người tiêu biểu của làng văn ở xứ Thanh thường xuất thân từ những người nghèo khổ, nhờ có trí, qua học tập thành đạt mà nên người.

Trai Thổ Sơn ăn khoai với củ

Mà lên rừng bắt hổ về chơi

Xuống biển tìm bắt cá voi

Đi học chữ biết gấp đôi ông thầy.

Khi thi đỗ ra làm quan, thành đạt, hưởng giàu sang phú quý, nhưng không bao giờ họ quên những ngày gian khó với sự đùm bọc cứu mang của gia đình, họ mạc, xóm thôn nên họ suốt đời mang nghĩa nặng tình sâu với quê hương xứ sở.

Việc học hành đã trở thành nỗi ước ao cháy bỏng trong mỗi người dân một nắng hai sương bầm ruộng, bầm đồng. Những làng có người đi học, có nhiều người thi cử đỗ đạt là niềm vinh dự tự hào cho cả gia đình, dòng họ và xóm thôn. Chính họ đã tô đẹp văn hiến cho làng:

Nguyệt viên mười tám ông Nghè

Ông cỡi ngựa tía, ông che tàn vàng.

Làng văn-nơi có nhiều người đỗ đạt ấy đã tác động đến làng bản, làm thay đổi nếp sống, cách nghĩ của cả cộng đồng theo hướng giao tiếp có văn hoá hơn, tri thức hiểu biết sâu rộng hơn, hướng cho cộng đồng tiếp thu cái mới, cái tiến bộ, hạn chế tính khép kín, bảo thủ và tự mãn với chính mình ở trong lũy tre làng của xã hội cũ.

Những làng văn nổi tiếng ở tỉnh Thanh từ

ngàn xưa vẫn được lưu truyền như ngọn tuế đặng rọi tới ngày nay. Một huyện Hoằng Hoá “danh bất hư truyền”, nổi tiếng về thời nào cũng có những người đỗ đạt, xứng với tên gọi “đất văn chương”.

Những làng quê, như: Nguyệt viên, Bội thượng, làng Sen, Quỳ Chữ, Vĩnh Trị, Hội Chiểu... với danh nhân như Lương Đắc Bằng: thầy dạy Trạng Trình - Nguyễn Bình Khiêm, nhà họ Lương có đến 5 người ghi danh Văn Miếu. Những tên tuổi như: Nguyễn Thực, Nguyễn Quỳnh, Nhữ Bá Sỹ... đã để lại nhiều dấu ấn trong sử sách và trên văn đàn, được người đời ngưỡng vọng.

Trong lịch sử 438 năm khoa cử Hán học (1481-1919) làng Hoằng Lộc có 12 người đỗ đại khoa, trong đó có 1 Bảng nhãn, 1 Thám hoa, 5 Hoàng giáp (có 3 người đỗ Đình Nguyên Hoàng giáp) và 5 tiến sĩ đồng xuất thân. Số lượng đỗ hương cống, cử nhân và các học vị tương đương hơn 200 người cùng 140 người đỗ sinh đồ, tú tài, tạo nên một tầng lớp nho sĩ đông đảo, góp phần chi phối tới hoạt động của dân làng trong nhiều thế kỷ. Để rồi từ trước tới nay vẫn in đậm trong dân gian những lời ngợi ca về việc học hành:

Trai mỹ miều bút nghiên đèn sách

Gái thanh tân chợ búa cử canh

Trai thời nhất bảng đề danh

Gái thời dệt vải vừa nhanh vừa tài.

Làng Cổ Bôn (Đông Sơn) với những người hiền tài, vừa văn vừa võ như Nguyễn Nghi, Nguyễn Đăng, nhất là La Viện, người đặt nền móng cho dòng họ La... đã làm cho tên tuổi của Cổ Bôn toả sáng.

Làng Rị (Thiệu Hoá) chỉ riêng đỗ đại khoa từ tiến sỹ trở lên đã có đến 10 người, tiêu biểu như Lê Văn Hưu, Lê Bá Quát, Đào Tiêu, Lê Bá Giáp, Vũ Kiêm, Trần Lê Hiệu, Trần Văn Mỹ v.v...

Ở làng Biện Thượng, Bồng Bái, huyện Vĩnh Lộc còn in đậm trong ký ức dân gian: *Voi Ngựa châu về Bồng Bái* là chỉ về làng quê này có nhiều người đỗ đạt, có nhiều người dạy học. Bồng Bái nổi tiếng với tiến sỹ Tống Duy Tân, ông không chỉ là con người thông minh sáng trí mà lòng yêu nước và khí tiết của ông trước quân thù mãi là tấm gương sáng đến muôn đời. Con cháu cụ Nghè Tống nối chí ông cha có nhiều người học giỏi giúp dân, giúp nước. Bồng Bái xứng danh là một làng quê văn vật của xứ

Thanh.

Khắp tỉnh Thanh, ở đâu cũng xuất hiện các làng văn, làng có nhiều người đỗ đạt, dạy học, như: Ngọc Đường, Hải Yến, làng Triệu Dương với dòng họ Lương, làng khoa bảng ở Tĩnh Gia, dòng họ Bùi Sỹ ở Quảng Tâm-Quảng Xương, làng văn Hà Mát ở Văn Lộc, Hậu Lộc, làng học Gia Miêu ở Hà Trung, dòng họ Nguyễn Hiệu ở Triệu Sơn...

Ngày như một làng quê xa xôi hẻo lánh, đồng chua lụt lội quanh năm, hạt lúa không đủ nuôi người mà phải ăn rau, ăn củ thay cơm, vậy mà làng Phù Huệ (xã Hoàng Giang, Nông Cống) có nhiều người thông minh, sáng dạ vượt lên gian khó đã tô đậm cho truyền thống đất khoa bảng của làng.

Dòng họ Lê Sỹ nổi tiếng với việc học hành, thi cử. Ông là Lê Sỹ Trạch, cha là Lê Sỹ Triệt, con là Lê Sỹ Cảnh cả ba người đều đỗ tiến sĩ. Dân trong vùng còn truyền tụng:

Sáng khoai, trưa khoai, tối khoai, khoai ba bữa,

Ông đỗ, cha đỗ, con đỗ, đỗ cả nhà.

Sự kiện đó thật đáng tự hào, là tấm gương nhắc nhở con cháu muôn đời noi theo tiên nhân rèn đức, rèn tài, tu thân lập nghiệp.

Ở làng Phù Huệ vẫn còn in đậm dấu vết 12 di tích gắn với việc học hành như: Cồn Bút, Cồn

Nghiên, Cồn Trống, Cồn Chiêng, Cồn An... Di tích cồn Thì Lê minh chứng cho lòng ngưỡng vọng và sự đồng cam, cộng khổ, quyết chí học hành của người làng Phù Huệ và con em họ, đây cũng là việc làm "khuyến học" thiết thực, rất ít thấy ở các làng quê khác.

Cồn Thì Lê là một khu đất rộng, chung quanh đào ao và trồng kê be bờ, giữa cồn nổi lên một khu đất rộng, bằng phẳng. Năm nào có học trò dự thi thì dân làng tập hợp nhau lại dựng lên 1 ngôi nhà 3 gian trên khu đất ấy. Nơi đây giành cho học trò đến ăn, ở, học tập. Trong suốt thời gian học để đi thi, các học trò được dân làng nuôi hoàn toàn. Cồn đất dựng nhà ấy gọi là vườn kỳ thi. Sau khi học trò đi thi ngôi nhà được dỡ ra, xếp lại, những năm sau khi có người đi thi lại được dựng lên. Con em trong làng, những học trò này đi thi dù đỗ đạt hay không đỗ thì theo lệ, ngày kết thúc kỳ thi dân làng đều tổ chức đón rước họ trở về làng như ngày hội lớn nhằm tôn vinh và cổ vũ, động viên sự học hành.

Với xứ Thanh, nơi có "... mạch núi cao vót, sông lớn lượn quanh... Vẻ non sông tươi tốt chung đúc, nên sinh ra nhiều bậc vương tướng, khí tinh hoa tụ họp lại, nảy ra nhiều văn nho..." (Phan Huy Chú-Lịch triều hiến chương loại chí), tự hào với những làng văn mà tên đất, tên người



Một thoáng quê hương - Ảnh: Hải Ninh

đã đi vào sử sách, đi vào tiềm thức và lòng ngưỡng vọng của người đời.

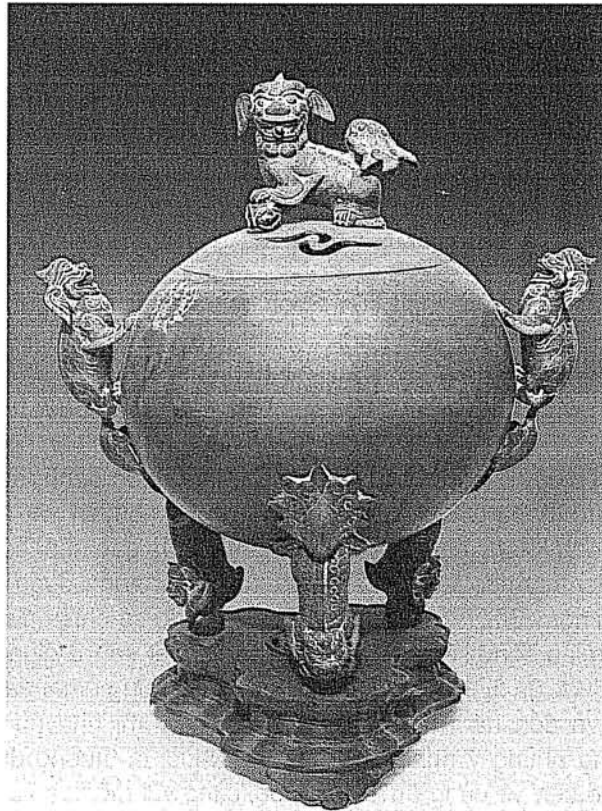
"Ôn cố tri tân", từ nét đẹp văn hoá của những làng văn, chúng ta cần phát huy làm cho văn chương nét đất, sự minh triết của người hiền luôn sáng mãi.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khoá XII) về phát triển khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo và Nghị quyết Trung ương 6 (khoá IX) của Đảng về đánh giá và tiếp tục đẩy mạnh phát triển

khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo..., bước sang những năm đầu của thế kỷ XXI, thế kỷ của kinh tế tri thức, của nền văn minh tin học, để tiến kịp với nhịp đi của nhân loại và thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, việc nghiên cứu, rút ra những kinh nghiệm quý, bổ ích, phát huy nét đẹp văn hoá của làng văn Thanh Hoá nói riêng và những giá trị của truyền thống dân tộc nói chung lúc này là rất cần thiết. Qua một số làng văn, làng khoa bảng mà chúng tôi vừa đề cập tới, chúng ta có thể rút ra một số bài học bổ ích với những giá trị mang ý nghĩa nóng hổi, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp giáo dục đào tạo, xây dựng đất nước quê hương trong cuộc sống hôm nay.

Làng văn đã phát huy được những nét văn hiến của dân tộc, của từng làng bản, dòng họ của ngày hôm qua và cũng đã đóng góp nên những giá trị mới đích thực, tô đậm thêm truyền thống văn hoá của làng quê trong sự nghiệp đổi mới đất nước.

Làng văn là nơi tập hợp và phát huy nội lực của mỗi cá nhân của từng gia đình, của xóm



làng..., về tài, trí, phẩm chất và nghị lực của mỗi người và của cả cộng đồng vì khát vọng vươn lên, không cam chịu với cuộc sống còn nhiều khó khăn trong thực tại, hướng tới một cuộc sống vinh hiển, phú quý.

Môi trường học tập ở các làng khoa bảng đã tạo nên một xã hội học tập thu nhỏ trong từng làng, ngõ, trong dòng họ, trong mỗi gia đình và mỗi người dân. Điều này thấy rõ trong làng văn: dòng họ này thi đua với dòng họ khác, ông dạy cha,

cha dạy con, ông đỗ đạt, cha đỗ, con cũng đỗ đạt, ghi danh tiến sỹ, bảng nhãn, thám hoa...

Làng văn là cái nôi, là ngọn nguồn để đào tạo nên những người tài, đức, nơi cung cấp cho đất nước những nhân tài, là nền tảng cho quê hương, đất nước vững bền và không ngừng phát triển.

Xã hội hoá về một truyền thống văn hoá đã được làng văn thực hiện rất thành công như làng Phù Huệ là một ví dụ. Ở đây làng văn đã đem tài dân, sức dân, của dân để phục vụ cho con em mình học hành lập thân, lập nghiệp, làm vẻ vang cho làng quê mình.

Tim hiểu làng xã cổ truyền giúp cho chúng ta những bài học quý giá để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Làng văn xưa với những nét đẹp văn hoá đó là nền móng vững chắc, là mạch nguồn, sức mạnh cho mỗi cá nhân và cả cộng đồng vươn tới chinh phục đỉnh cao của khoa học, công nghệ, sáng tạo văn chương và nghệ thuật, làm cho cuộc sống thêm ý nghĩa./

H.M.T